

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Dương Thị Hương

*Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh,
Đại học Thái Nguyên*

Tóm tắt. Phương pháp học tập phục vụ cộng đồng là một phương pháp dạy và học mà thông qua đó người học ứng dụng được những kiến thức, kỹ năng đã được học trong nhà trường vào điều kiện thực tiễn. Sử dụng phương pháp học tập phục vụ cộng đồng trong các trường đại học giúp sinh viên tự giác, chủ động tiếp thu tri thức chuyên ngành, đặc biệt góp phần quan trọng phát triển năng lực cơ bản ở sinh viên, đồng thời giúp sinh viên tự giác nhận thức được vai trò, trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng. Trong phạm vi bài viết này, tác giả nghiên cứu làm sáng tỏ một số vấn đề lí luận về phương pháp dạy học phục vụ cộng đồng, thực trạng sử dụng phương pháp dạy học phục vụ cộng đồng trong một số trường đại học, đồng thời bài viết đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng phương pháp học tập phục vụ cộng đồng trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay.

Từ khoá: phương pháp học tập phục vụ cộng đồng, học tập phục vụ cộng đồng, phương pháp học tập.

1. Mở đầu

Nghiên cứu làm rõ cơ sở lí luận cũng như áp dụng phương pháp học tập phục vụ cộng đồng (PVCĐ) được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu, tiêu biểu như: *Áp dụng phương pháp phục vụ cộng đồng tại Bảo tàng điêu khắc Chăm Đà Nẵng* [1]; *Hoạt động phục vụ cộng đồng của trường đại học theo yêu cầu kiểm định chất lượng: thực trạng và mô hình, giải pháp phát triển* [2]; *Xu hướng áp dụng phương pháp học tập phục vụ cộng đồng trong giáo dục đại học, cao đẳng hiện nay và khả năng triển khai tại một số trường khu vực miền Trung – Tây Nguyên* [3]; *Bảo tàng Điêu khắc Chăm Đà Nẵng - Thay đổi cách tiếp cận và phương pháp thực hiện chương trình giáo dục trong nỗ lực gắn kết cộng đồng* [4]; *Vai trò phục vụ cộng đồng của các trường đại học địa phương* [5]; *Giới thiệu mô hình học tập phục vụ công đồng* [6]...

Trong bài viết *Áp dụng phương pháp phục vụ cộng đồng tại Bảo tàng điêu khắc Chăm Đà Nẵng* [1], tác giả Lê Thị Kim Oanh đề cập đến việc thực nghiệm áp dụng phương

Ngày nhận bài: 21/11/2022. Ngày sửa bài: 22/12/2022. Ngày nhận đăng: 10/1/2023.

Tác giả liên hệ: Dương Thị Hương. Địa chỉ e-mail: dthuong@tueba.edu.vn

pháp học tập phục vụ cộng đồng (HTPVCĐ) trong chương trình giảng dạy học phần “Các tôn giáo phương Đông” của ngành Đông phương học, Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng với định hướng giáo dục gắn kết cộng đồng của Bảo tàng Điêu khắc Chăm Đà Nẵng. Trong bài viết *Hoạt động phục vụ cộng đồng của trường đại học theo yêu cầu kiểm định chất lượng: thực trạng và mô hình, giải pháp phát triển* [2] các tác giả góp phần làm rõ các khái niệm liên quan đến hoạt động phục vụ cộng đồng của trường đại học, nhận định về thực trạng của hoạt động phục vụ cộng đồng tại đa số các trường đại học trong nước, giới thiệu một mô hình để tổ chức hoạt động này và một số kinh nghiệm của các trường đại học nước ngoài. Trên cơ sở đó, các tác giả đề xuất một số giải pháp để các trường đại học trong nước tham khảo và triển khai nhằm từng bước đáp ứng các yêu cầu đối với cơ sở giáo dục đại học liên quan tới nhiệm vụ phục vụ cộng đồng, góp phần đáp ứng Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục. Trong bài viết *Xu hướng áp dụng phương pháp học tập phục vụ cộng đồng trong giáo dục đại học, cao đẳng hiện nay và khả năng triển khai tại một số trường khu vực miền Trung – Tây Nguyên* [3] giới thiệu tổng quan phương pháp học tập phục vụ cộng đồng, những ưu điểm của phương pháp và sự khác biệt giữa phương pháp này với hoạt động tình nguyện rất phổ biến ở nhiều trường đại học, cao đẳng hiện nay. Đồng thời, bài báo cũng nêu rõ cách thức áp dụng phương pháp này, qua đó tùy từng ngành học cụ thể, giảng viên và sinh viên có thể tham khảo để lồng ghép vào một số môn học trong chương trình đào tạo tại một số trường đại học, cao đẳng thuộc khu vực miền Trung – Tây Nguyên.

Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung đi sâu nghiên cứu, phân tích và làm sáng tỏ một số vấn đề lí luận về phương pháp học tập PVCĐ; sự cần thiết sử dụng phương pháp học tập phục vụ cộng đồng đối với các trường đại học, giảng viên, sinh viên và đối với địa phương; phân tích và đánh giá thực trạng và làm rõ một số nguyên nhân của hạn chế trong sử dụng phương pháp học tập phục vụ cộng đồng tại các trường đại học ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng phương pháp học tập PVCĐ trong các trường đại học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp học tập phục vụ cộng đồng và sự cần thiết sử dụng phương pháp học tập phục vụ cộng đồng trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay

2.1.1. Phương pháp học tập phục vụ cộng đồng

Học tập phục vụ cộng đồng (Service Learning hoặc Community-based learning) đã có từ những năm 1960 tại Mỹ. Hiện nay, tại các trường đại học tiên tiến trên thế giới, có hai nhóm phương pháp giảng dạy chủ động được áp dụng phổ biến. Một là, là nhóm phương pháp giúp sinh viên học tập chủ động, với các phương pháp tiêu biểu như: chia sẻ theo cặp, làm việc nhóm, động não, dạy học dựa trên vấn đề, đóng vai... Hai là, nhóm phương pháp giúp sinh viên học tập trải nghiệm, các phương pháp được sử dụng như: dạy học dự án, mô phỏng, học tập phục vụ cộng đồng, nghiên cứu tình huống... Phương pháp học tập phục vụ cộng đồng (PVCĐ) thuộc nhóm phương pháp

thứ hai (tên tiếng Anh là community service learning methods) là phương pháp học tập có sự gắn kết giữa môi trường lớp học với các hoạt động phục vụ cộng đồng, trong đó các hoạt động này sẽ hỗ trợ giải quyết nhu cầu thực tế của cộng đồng nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu học tập của người học trong thời gian quy định của môn học. Theo tác giả Eyler cho rằng, học tập PVCĐ là một phương pháp sư phạm, thu hút người học vào các hoạt động phục vụ gắn kết với học tập để đảm bảo được hai mục tiêu là (a) kết quả học tập đạt được như mong đợi, (b) lợi ích đem lại cho cộng đồng qua trải nghiệm học tập và phục vụ. Quá trình học tập PVCĐ được phản ánh thông qua các hoạt động khác nhau của người học gắn kết với cộng đồng làm việc, thông qua phương pháp học tập PVCĐ giúp người học phát triển của kiến thức, các kỹ năng và năng lực nhận thức cần thiết và có khả năng thích ứng hiệu quả với những vấn đề xã hội phức tạp trong thực tiễn [7]. Theo Jacoby (1996): “Học tập phục vụ cộng đồng là một hình thức giáo dục trải nghiệm, trong đó học sinh tham gia vào các hoạt động giải quyết vấn đề và nhu cầu của cộng đồng cùng với sự tự phản ánh của người học nhằm đạt được kết quả học tập mong muốn” [dẫn theo 1, tr.121]. Hay Campus Compact National Center cho rằng “chương trình học tập PVCĐ hướng sinh viên trong phục vụ cộng đồng có tổ chức nhằm đáp ứng nhu cầu địa phương, trong quá trình đó, phát triển kỹ năng học thuật của người học, nhận thức về trách nhiệm công dân và cam kết với cộng đồng” [dẫn theo 6, tr.88].

Theo tác giả Lê Thị Kim Oanh, “phương pháp học tập phục vụ cộng đồng là một phương pháp dạy và học chủ động mà thông qua đó người học áp dụng được những kiến thức học được trong lớp vào điều kiện thực tế, đồng thời kết quả của quá trình học hướng đến mục tiêu đáp ứng nhu cầu của cộng đồng” [1, tr.121].

Như vậy, *phương pháp học tập PVCĐ là phương pháp dạy và học mà thông qua đó người học áp dụng được những kiến thức lý thuyết với giải quyết các vấn đề thực tiễn trong cộng đồng và kết quả của phương pháp học tập được chuyển giao trong hoạt động thực tiễn nhằm phục vụ cộng đồng một cách hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của cộng đồng và được cộng đồng sử dụng.*

Phương pháp học tập PVCĐ với ba đặc điểm: *một là*, mục tiêu học tập: Mục tiêu học thuật hoặc mục tiêu công dân đạt được thông qua quá trình phục vụ kết hợp học tập; *Hai là*, thể hiện: Cơ hội cho sinh viên thể hiện kinh nghiệm và kết nối với các mục tiêu học thuật, mục tiêu công dân được lồng ghép trong hoạt động. *Ba là*, phục vụ: Nhằm đáp ứng nhu cầu con người trong một cộng đồng mà liên quan đến tình trạng của cá nhân hoặc tình trạng môi trường mà họ sinh sống. Quy trình triển khai phương pháp học tập PVCĐ theo các bước sau: (1) Cộng đồng nêu vấn đề cần giải quyết; (2) Giáo viên lồng ghép các vấn đề cộng đồng cần giải quyết vào môn học như là đề tài thực tập của sinh viên. Điều quan trọng cần lưu ý là các đề tài này phải phù hợp với nội dung môn học, trình độ và kỹ năng của sinh viên; (3) Sinh viên được tổ chức thành nhóm thực hiện đề tài dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Khi thực hiện đề tài, sinh viên phải vận dụng các kiến thức của môn học để cùng cộng đồng giải quyết các vấn đề; (4) Kết quả của đề tài được cộng đồng sử dụng [8]. Để có thể sử dụng hiệu quả phương pháp học tập PVCĐ cần có sự phối hợp hợp tác trên cơ sở các mối quan hệ của 4 thành phần tham gia là: nhà quản lý trường học; giảng viên; cộng đồng, và sinh viên.

Nhìn chung, học tập PVCĐ là một phương pháp dạy và học mà thông qua đó người học ứng dụng được những kiến thức, kỹ năng đã được học trong nhà trường, lớp học vào

điều kiện thực tế. Trong đó, kết quả của quá trình học nhằm đáp ứng nhu cầu của cộng đồng và được sử dụng trong cộng đồng. Như vậy, học tập PVCĐ giúp người học làm phong phú kiến thức, rèn luyện và phát triển các kỹ năng như tư duy phê phán, phân biệt, làm việc nhóm, thuyết trình, giao tiếp, ra quyết định... thông qua quá trình trải nghiệm thực tế, gắn kết chặt chẽ với lợi ích của cộng đồng. Đặc biệt, người học càng nhận thức được vai trò, trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng.

2.1.2. Sự cần thiết sử dụng phương pháp học tập phục vụ cộng đồng trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay

Một là, nhiệm vụ PVCĐ tại các trường đại học ở Việt Nam hiện nay chưa được quan tâm chú trọng thực hiện, “các trường đại học ở Việt Nam hiện nay mới chỉ chú trọng chính vào nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học (NCKH), còn PVCĐ thường được xem như là các hoạt động bổ trợ cho hai chức năng đào tạo và NCKH chứ chưa coi đây là một nhiệm vụ chính của nhà trường” [9, tr.4]. Nhiệm vụ PVCĐ chưa được thể chế hóa nhiệm vụ PVCĐ đối với các trường đại học như đối với hai nhiệm vụ đào tạo và NCKH vì thế nhiệm vụ PVCĐ trong các trường đại học còn mờ nhạt. Cho nên phương pháp học tập PVCĐ còn chưa thực sự trở thành một phương pháp học tập được quan tâm sử dụng trong các trường đại học.

Nhận thức chung về chức năng PVCĐ của trường đại học đã dần được cải thiện, nhiều trường đại học đã bắt đầu quan tâm đến việc tổ chức các hoạt động PVCĐ theo chiều sâu (gắn kết nhiều hơn với hoạt động đào tạo và NCKH), khi Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT và Luật Giáo dục đại học (sửa đổi 2018) ban hành đã đưa ra những quy định cụ thể về hoạt động PVCĐ của các trường đại học.

Tại Điều 8, Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT quy định: “Tiêu chí 5.1: Có hệ thống để xây dựng các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tiêu chí 5.3: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được rà soát thường xuyên. Tiêu chí 5.4: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được cải tiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan” [10, tr.4].

Tuy vậy, nội hàm của khái niệm PVCĐ và các hoạt động nào có thể được xem là gắn kết hay PVCĐ vẫn đang còn chưa có những tiêu chí nhận thức đánh giá rõ ràng, vì thế dẫn đến có sự khác biệt không nhỏ giữa các trường đại học, giữa các đoàn đánh giá về các tiêu chí PVCĐ nói chung, cũng như nhận thức về phương pháp học tập PVCĐ.

Hai là, phương pháp học tập PVCĐ có vai trò quan trọng giúp sinh viên tự giác lĩnh hội và hình thành tri thức chuyên môn, khả năng lập kế hoạch, quá trình phát hiện, xử lý, tìm kiếm giải pháp cho vấn đề và khả năng phối hợp làm việc trong nhiều nhóm khác nhau giúp sinh viên có thêm kỹ năng học tập hiệu quả phát triển năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực làm việc nhóm... hình thành và phát triển năng lực thích nghi của người học với thực tiễn hiệu quả. Mặt khác, sau khi ra trường, đây sẽ là những kỹ năng quan trọng giúp sinh viên có thể thành công hơn trong công việc. Ngoài ra, phương pháp học tập PVCĐ còn giúp người học phát triển kiến thức xã hội thích ứng, cũng như tạo điều kiện để người học phát triển tư duy bậc cao và các kỹ năng cần thiết, chẳng hạn như khả năng xem xét, đánh giá hiện tượng từ nhiều khía cạnh và áp dụng kiến thức đã học phát triển và thiết

lập kiến thức mới. Đặc biệt, phương pháp học tập PVCĐ có ý nghĩa quan trọng đối với việc hình thành và nâng cao thái độ, trách nhiệm và hình thành ý thức công dân đối với xã hội và cộng đồng. Sự phát triển hoàn thiện của mỗi sinh viên trên cơ sở gắn kết với nhà trường, gia đình và cộng đồng. Phương pháp học tập PVCĐ giúp sinh viên xây dựng được các mối quan hệ mới với cộng đồng mà sinh viên phục vụ và học tập. Đây được xem là một trong những lợi ích quan trọng của phương pháp học tập này. “Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể tiếp tục phát triển các kỹ năng đã có được cũng như phát triển các mối quan hệ và tham gia vào các tổ chức có liên quan đến cộng đồng địa phương” [1, tr.120].

Thứ ba, đối với giảng viên và cơ sở đào tạo. Một trong những lợi ích dễ thấy nhất trong việc áp dụng phương pháp học tập PVCĐ chính là việc đảm bảo mục tiêu phát triển kỹ năng và hội nhập cộng đồng cho sinh viên, khuyến khích giảng viên vận dụng hiệu quả phương pháp dạy học tương tác. “Đổi mới phương pháp giảng dạy bằng cách áp dụng phương pháp học tập PVCĐ sẽ giúp các cơ sở đào tạo nâng cao chất lượng dạy và học. Bên cạnh đó, phương pháp học tập PVCĐ còn giúp các cơ sở đào tạo xây dựng mạng lưới quan hệ với các tổ chức cộng đồng, các doanh nghiệp, đóng góp cho quá trình thực hiện mục tiêu chương trình đào tạo đặt ra. Ngoài ra, các cơ sở đào tạo còn có cơ hội phát triển sâu hơn, rộng hơn lĩnh vực nghiên cứu khi tiếp cận phương pháp học tập PVCĐ” [3, tr.75].

Việc sử dụng hiệu quả phương pháp học tập PVCĐ sẽ phát huy vai trò lợi thế của các trường đại học địa phương. Trường đại học địa phương là trường của địa phương, do địa phương và vì địa phương vì thế trường đại học địa phương thường gắn chặt với việc phục vụ cộng đồng địa phương. Trong sứ mạng của Trường đại học địa phương, phải coi đào tạo nhân lực thực hành và đào tạo ngắn hạn phục vụ phát triển kinh tế địa phương là thế mạnh đặc trưng và là hướng phát triển bền vững của các trường đại học địa phương. Không chỉ phục vụ phát triển kinh tế, phục vụ các hoạt động văn hóa của địa phương cũng là một nét đặc trưng của các trường đại học địa phương. Trường đại học địa phương không chỉ trở thành trung tâm giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, mà còn phải trở thành trung tâm văn hóa của địa phương. Với các lợi thế trên, đặc biệt là với chương trình đào tạo và phương thức đào tạo hết sức linh hoạt, bám sát nhu cầu xã hội, rõ ràng mô hình trường đại học địa phương có nhiều lợi thế trong việc phục vụ cộng đồng. Nếu các trường đại học địa phương tận dụng tốt các lợi thế trên thì vai trò của trường đại học địa phương sẽ được nâng cao, dấu ấn của trường đại học địa phương trong xây dựng kinh tế và phát triển xã hội ở địa phương sẽ trở nên rõ nét.

Thứ tư, đối với cộng đồng. Cộng đồng chính là đối tượng thụ hưởng trực tiếp những thành quả mà sinh viên đạt được. Hay về góc độ nhân lực, sinh viên tham gia phương pháp học tập PVCĐ sẽ trở thành nguồn nhân lực trẻ, tích cực, chủ động học hỏi và sẵn sàng hỗ trợ, phục vụ cộng đồng. Ngoài ra, với vai trò tương tác, cộng đồng cũng trở thành nơi giúp sinh viên kiểm chứng kiến thức, tích lũy kinh nghiệm và đề xuất những hướng đi mới cho chính cộng đồng mà sinh viên phục vụ thông qua những cách tiếp cận mới. Hơn nữa, cộng đồng có xu hướng trở thành đối tác liên kết với các cơ sở đào tạo trong nhiều hoạt động khác nhau [3, tr.76].

Với những lợi ích được phân tích ở trên, việc áp dụng phương pháp học tập PVCD trong các trường đại học là thực sự cần thiết bởi một số lí do sau: Việc áp dụng phương pháp học tập PVCD có ý nghĩa quan trọng trong phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, chuyên biến hiệu quả quá trình học tập đơn thuần tự trao truyền, trang bị tri thức sáng tạo trong quá trình học tập tự giác, sinh viên tự giác lĩnh hội và sáng tạo tri thức chuyên môn gắn với thực tiễn. Giảng viên từ vai trò trung tâm trở thành câu nói, người dẫn dắt, định hướng giúp sinh viên tự giác tiếp cận, lĩnh hội và sáng tạo tri thức ứng dụng hiệu quả gắn với lợi ích của cộng đồng tốt hơn và hiệu quả hơn. Việc áp dụng phương pháp học tập PVCD trong giảng dạy đại học là phù hợp với xu hướng phát triển của giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng. Đó là, phương pháp lấy người học làm trung tâm, di chuyển từ làm việc cá nhân sang hướng hợp tác, cộng tác liên ngành, sự thay đổi từ vị trí giáo dục đại học bị cô lập, tách rời sang cách tiếp cận công khai và dân chủ trong học tập và đáp ứng yêu cầu giáo dục theo quan điểm của UNESCO: học để biết, học để làm, học để tự khẳng định mình và học để *chung sống*. Nghĩa là cái đích cuối cùng của việc học phải giúp cho cuộc sống xung quanh chúng ta tốt hơn, cộng đồng xung quanh chúng ta tốt hơn, điều đó chính là trách nhiệm công dân mà bất cứ nền giáo dục nào cũng phải hướng tới.

2.2. Thực trạng sử dụng phương pháp học tập phục vụ cộng đồng trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay

Tại Việt Nam, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh là đơn vị đầu tiên ứng dụng, lồng ghép phương pháp học tập PVCD vào trong các môn học. Để phát triển các phương pháp dạy học tích cực nói chung và phương pháp học tập PVCD nói riêng, ngày 01/08/2007, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên đã thành lập Trung tâm Nghiên cứu cải tiến phương pháp dạy và học ĐH (CEE). Trung tâm thường xuyên mở các lớp tập huấn hỗ trợ các GV có nhu cầu học hỏi để đổi mới về PP giảng dạy. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh đã đặt những bước đi đầu tiên, áp dụng việc lồng ghép học tập phục vụ cộng đồng vào các môn học bậc đại học. Từ niên học 2007, sinh viên năm 3 và năm 4 Khoa Sinh học bắt đầu tham gia cùng đối tác là Công viên Văn hóa Đàm Sen trong hai môn Khoa học môi trường và Xử lí nước thải, sinh viên được chủ động vận dụng kiến thức đã học vào thực tế, vào giải quyết một vấn đề cụ thể của xã hội [11]. Việc sử dụng hiệu quả phương pháp học tập PVCD đã tạo được hiệu ứng tích cực đối với sinh viên trong tự giác lĩnh hội tri thức chuyên ngành, phát triển năng lực và hình thành, phát triển ý thức trách nhiệm công dân của sinh viên đối với cộng đồng xã hội.

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh xác định phương châm giáo dục và đào tạo là “gắn kết giữa trường đại học và cộng đồng là xu hướng giáo dục hiện nay”, tri thức phải được áp dụng vào thực tiễn. Đặc biệt, với khối ngành khoa học xã hội và nhân văn, sinh viên có nhiệm vụ nghiên cứu mối quan hệ giữa con người, xã hội và tự nhiên. Do vậy, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh đã chủ động đổi mới, triển khai hình thức dạy học thông qua phục vụ cộng đồng, các dự án, nghiên cứu phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện và hoạt động vì cộng đồng cho sinh viên [12]. Việc sử dụng phương pháp học tập PVCD, ngoài những kĩ năng nghề nghiệp cần thiết, nhà trường chú trọng cung cấp cho sinh viên tư duy và

phương pháp luận để giải quyết những vấn đề của xã hội. Khi tham gia các hoạt động nêu trên, sinh viên có thể tạo dựng mối quan hệ với doanh nghiệp lớn, tìm kiếm cơ hội nghề nghiệp và phát triển bản thân. Ngoài ra, các hoạt động phục vụ cộng đồng cũng hướng đến những nhóm người yếu thế nhằm lan tỏa tri thức và sự sẻ chia, tinh thần nhân văn sâu sắc. Đồng thời, hoạt động này giúp phát huy năng lực sáng tạo cho sinh viên. Đây cũng chính là triết lí giáo dục của trường: Toàn diện - Khai phóng - Đa văn hóa, thực hiện sứ mệnh của trường đại học là nơi tạo ra tri thức, làm mới tri thức và lan tỏa tri thức.

Các mô hình học tập phục vụ cộng đồng đã được nhân rộng và thử nghiệm ở một số trường đại học trên phạm vi cả nước từ năm 2012, chủ yếu tại một số trường khu vực phía Nam và phía Bắc. Tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên có 02 trường đang triển khai là Đại học Kiến trúc Đà Nẵng, Trường Đại học Ngoại ngữ, và Khoa Du lịch - Đại học Huế. Điểm nổi bật của mô hình là sinh viên và cộng đồng cùng học hỏi lẫn nhau, tăng cường sự hợp tác, trao đổi kiến thức chuyên môn và kiến thức bản địa, qua đó nâng cao ý thức công dân của sinh viên đối với những vấn đề của xã hội.

Trong năm học 2016-2017, Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng đã thực nghiệm áp dụng phương pháp học tập PVCĐ đối với học phần “Các tôn giáo phương Đông” thuộc chương trình đào tạo ngành Đông phương học, nhằm giúp cho 55 sinh viên năm 4 hướng đến 03 lợi ích đã nói ở trên thông qua việc tham gia hoạt động hỗ trợ Bảo tàng Điều khắc Chăm Đà Nẵng trong việc truyền thông và giới thiệu văn hóa Chăm-pa đến với các học sinh phổ thông trung học tại địa phương. Kết quả thực nghiệm có được là cơ sở quan trọng để nhà trường, giảng viên của trường bước đầu đề ra mô hình gắn kết giáo dục đại học với định hướng phát triển của các cộng đồng văn hóa tại địa phương [1, tr.120].

Như vậy, một số mô hình của phương pháp học tập PVCĐ được áp dụng ở các trường đại học Việt Nam bao gồm:

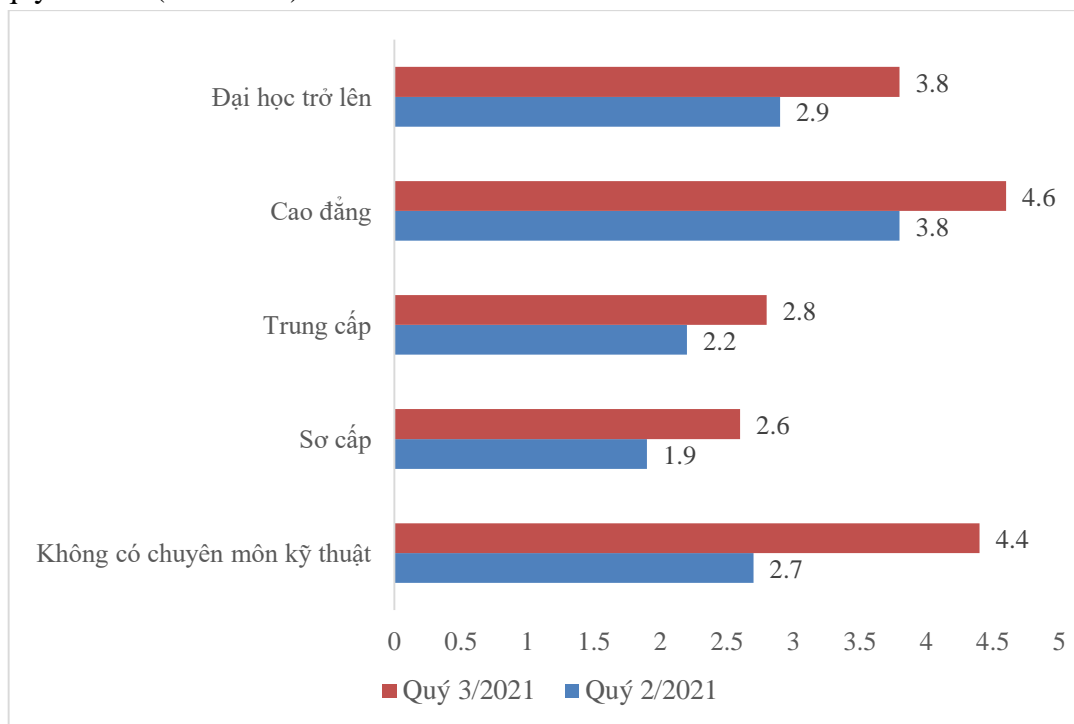
Một là, phương pháp học tập PVCĐ được thiết kế và xây dựng thành một môn học cụ thể nằm trong khung chương trình đào tạo. Môn học này có thể bắt buộc hoặc tự chọn tùy thuộc điều kiện của từng chương trình.

Hai là, phương pháp học tập PVCĐ được tổ chức là một chương trình hoạt động ngoại khóa có tính chất bắt buộc. SV phải tham gia và hoàn thành môn học, hoặc như một trong những môn học điều kiện để SV theo học các môn học khác, hoặc như một môn học điều kiện cần để SV tốt nghiệp.

Ba là, phương pháp học tập PVCĐ được lồng ghép trong chính từng môn học cụ thể, đặc biệt là các môn học có thời lượng thực hành tương đối nhiều. Việc áp dụng lồng ghép có thể thực hiện từng bước. Trước hết, tùy điều kiện cụ thể, giảng viên có thể yêu cầu sinh viên thời gian nhất định để tham gia phục vụ cộng đồng theo nội dung môn học. Sau đó, một khi sinh viên có thể quen dần với cách học tập và phục vụ cộng đồng, sinh viên được yêu cầu chủ động đăng ký chương trình phương pháp học tập PVCĐ với thời gian nhiều hơn.

Hiện nay, trong hầu hết các chương trình đào tạo tại các trường đại học ở Việt Nam đều có lồng ghép các môn học có thực hành, thực tập bên cạnh các môn lí thuyết. Đây được xem là những hoạt động nhằm giúp việc học kiến thức, lí thuyết của sinh viên được thực hành, áp dụng ra ngoài thực tế, theo như phương châm giáo dục “học đi đôi

với hành. Tuy nhiên, những việc thực hành và thực tập của sinh viên vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của xã hội. Tỷ lệ sinh viên ra trường thất nghiệp, thiếu việc làm, làm trái ngành nghề chuyên môn khá cao. Theo số liệu thống kê của Tổng Cục thống kê, tính đến quý 3/2021, tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ 26,1%, song trong đó tỷ lệ thất nghiệp của lao động có trình độ đại học là chiếm 3,8% và có xu hướng tăng so với quý 2/2021 (Biểu đồ 1).



Biểu đồ 1. Tỷ lệ thất nghiệp theo trình độ chuyên môn kỹ thuật (%)

Nguồn Bản tin Thị trường lao động Việt Nam quý 3/2021[13]

Và phần lớn các sinh viên sau khi tốt nghiệp, sau khi được tuyển dụng các nhà tuyển dụng phải đều phải đào tạo lại tại các doanh nghiệp mới có thể đáp ứng năng lực, kỹ năng chuyên môn của công việc, hơn nữa trong thực tế có khoảng 80% học sinh, sinh viên Việt Nam thiếu hẳn khả năng hoạch định tương lai, đặc biệt là kỹ năng mềm. Điều này cho thấy sinh viên ra trường chưa đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng của thị trường lao động, năng lực thực hành, khả năng thích ứng, sáng tạo và giải quyết vấn đề còn hạn chế và thiếu những kỹ năng, đặc biệt là những kỹ năng mềm.

Những hạn chế trong việc sử dụng phương pháp học tập PVCĐ cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của các trường đại học hiện nay chưa tiệm cận hiệu quả với thị trường lao động. Thực trạng sử dụng phương pháp học tập PVCĐ ở các trường đại học xuất phát từ một số nguyên nhân cơ bản sau:

Một là, trong quá trình đào tạo các trường đại học chưa coi trọng chức năng phục vụ xã hội. Trong các chức năng của trường đại học là đào tạo, nghiên cứu và phục vụ xã hội nhiều trường đại học địa phương chỉ tập trung vào đào tạo, coi nhẹ nghiên cứu và càng coi nhẹ phục vụ xã hội. Nhiều giảng viên nghĩ rằng họ không có liên quan và không có trách nhiệm phải tham gia xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội địa phương, vì

thể họ không dành thời gian cho việc tìm hiểu về nhu cầu xã hội và nắm bắt thông tin thị trường, hầu như không tiếp xúc với các doanh nghiệp. Lãnh đạo các trường đại học địa phương cũng ít nghiên cứu về nhu cầu nhân lực và nhu cầu khoa học - công nghệ của địa phương; đào tạo chủ yếu theo năng lực sẵn có của nhà trường; thiếu sự khuyến khích động viên về kinh tế, chính trị, tinh thần đối với giảng viên trong việc tham gia phục vụ xã hội.

Hai là, mối quan hệ giữa các trường đại học với doanh nghiệp còn hạn chế. Các doanh nghiệp còn nghi ngờ về năng lực phục vụ của các trường đại học. Các trường đại học và doanh nghiệp đều chưa nhận thức được đúng tầm quan trọng về mối quan hệ mang tính tất yếu này trong mục tiêu phát triển bền vững của cả trường đại học và doanh nghiệp. Trong những năm qua đã xuất hiện một số mô hình gắn kết giữa trường đại học và doanh nghiệp khá hiệu quả, đem lại lợi ích cho sinh viên, nhà trường, doanh nghiệp và xã hội. Tuy nhiên, các chuyên gia cũng đánh giá rằng, việc gắn kết này đang có xu hướng trở thành trào lưu, mang tính hình thức và còn nặng về sự tài trợ, hỗ trợ của doanh nghiệp. Trong mối quan hệ giữa trường đại học và doanh nghiệp chưa thiết lập được mối liên hệ tương tác chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau, đôi bên cùng có lợi để đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu của xã hội, của doanh nghiệp. Về phía trường đại học cũng chưa chủ động đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo gắn với nhiệm vụ PVCĐ gắn với nhu cầu việc làm của xã hội, nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp...

Ba là, vai trò của chính quyền địa phương đối với trường đại học địa phương còn hạn chế. Chính quyền địa phương ít khi đóng vai trò cầu nối giữa nhà trường với các doanh nghiệp; chưa chỉ đạo sâu sát việc phối hợp giữa trường đại học với các sở, ban, ngành địa phương; chưa thực hiện tốt công tác khuyến khích các trường đại học phục vụ cộng đồng bằng cách sử dụng đòn bẩy kinh tế, biện pháp hành chính, đặt hàng...

2.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng phương pháp học tập phục vụ cộng đồng trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay

Một là, các trường đại học cần xây dựng mới hoặc cập nhật triết lý giáo dục, sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và chiến lược phát triển của nhà trường có hàm chứa nội hàm của hoạt động PVCĐ. Đồng thời, các trường đại học phải coi trọng chức năng phục vụ và nâng cao năng lực phục vụ cộng đồng, hình thành một tương tác lành mạnh giữa các trường đại học và xã hội. Thực hiện chính sách khuyến khích giảng viên tìm hiểu nhu cầu xã hội, đi sâu vào các doanh nghiệp, điều tra, phát hiện và nghiên cứu giải quyết vấn đề thực tế, cung cấp dịch vụ khoa học, công nghệ có hiệu quả cho các doanh nghiệp, làm phong phú thêm bài giảng và giúp sinh viên định hướng tốt nghề nghiệp của mình. Mô hình tổ chức, mô hình đào tạo, cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên... trong các trường đại học địa phương phải phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Hai là, các trường đại học cần xây dựng chính sách, đề án riêng cho hoạt động PVCĐ nhằm hỗ trợ và cụ thể hóa các hoạt động PVCĐ của nhà trường. Trong chương trình đào tạo cần lồng ghép hoạt động PVCĐ trong xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo. Ứng dụng rộng rãi các phương pháp dạy học trong môi trường cộng đồng trong hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy.

Ba là, tăng cường hợp tác với cộng đồng địa phương, cộng đồng các doanh nghiệp, xây dựng mô hình trường đại học gắn với doanh nghiệp để cùng phát triển ý tưởng khoa

học công nghệ, hợp tác triển khai nghiên cứu và chuyên giao sản phẩm phục vụ cộng đồng. Các trường đại học cần tạo môi trường đào tạo gắn với môi trường làm việc của doanh nghiệp, cộng đồng địa phương, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước, trên cơ sở đó xây dựng chương trình đào tạo đảm bảo chất lượng đầu ra về chuẩn kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu sử dụng nguồn nhân lực của doanh nghiệp. Theo đó, các trường đại học cần đảm bảo các điều kiện cơ bản là: nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, chú trọng tuyển dụng, thường xuyên tổ chức tập huấn nâng cao trình độ thực tế tại doanh nghiệp, cộng đồng địa phương nhằm bổ sung, cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề, phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giảng viên, sử dụng giảng viên kiêm nhiệm từ thực tế của doanh nghiệp, cộng đồng địa phương, trí thức hóa giảng viên từ doanh nghiệp tham gia giảng dạy các chương trình đào tạo của trường đại học.

Các nhà trường thiết kế nội dung, khung chương trình đào tạo, xây dựng giáo trình bảo đảm chất lượng đầu ra của đào tạo đại học phù hợp với yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng của doanh nghiệp yêu cầu và thực tiễn nhu cầu của thị trường lao động. Đồng thời, các trường đại học cần đầu tư kết cấu hạ tầng đào tạo của trường bảo đảm cơ sở vật chất để người học có khả năng cập nhật kỹ thuật và công nghệ mà doanh nghiệp đang áp dụng; hoặc kết hợp sử dụng cơ sở vật chất của doanh nghiệp phục vụ cho đào tạo.

Ngoài ra, các trường đại học cần xác định tiêu chí đầu vào và đầu ra của chương trình đào tạo chuyên ngành phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp, cần có sự kiểm định chất lượng đầu ra của đào tạo đại học, trong đó có sự tham gia kiểm định chuẩn đầu ra của doanh nghiệp, trên căn cứ các tiêu chí đầu ra về chuẩn kiến thức, kỹ năng, nhân cách của sinh viên.

3. Kết luận

Phương pháp học tập phục vụ cộng đồng là một phương pháp dạy tích cực, phát huy vai trò trung tâm của người học, tính chủ động, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực làm việc nhóm... cũng như phát triển phẩm chất, ý thức công dân và trách nhiệm công dân đối với cộng đồng của sinh viên. Tuy nhiên, hiện nay các trường đại học còn chưa quan tâm tới nhiệm vụ phục vụ cộng đồng, vì thế việc áp dụng phương pháp dạy học phục vụ cộng đồng ở các trường đại học ở Việt Nam hiện nay còn hạn chế. Để sử dụng hiệu quả phương pháp học tập phục vụ cộng đồng trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay, cần sử dụng đồng bộ các giải pháp cơ bản sau: các trường đại học cần xây dựng mới hoặc cập nhật triết lý giáo dục, sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và chiến lược phát triển của nhà trường có hàm chứa nội hàm của hoạt động PVCD. Đồng thời, các trường đại học phải coi trọng chức năng phục vụ và nâng cao năng lực phục vụ cộng đồng, hình thành một tương tác lành mạnh giữa các trường đại học và xã hội; các trường đại học cần xây dựng chính sách, đề án riêng cho hoạt động PVCD nhằm hỗ trợ và cụ thể hóa các hoạt động PVCD của nhà trường; tăng cường hợp tác với cộng đồng địa phương, cộng đồng các doanh nghiệp, xây dựng mô hình trường đại học gắn với doanh nghiệp để cùng phát triển ý tưởng khoa học công nghệ, hợp tác triển khai nghiên cứu và chuyên giao sản phẩm phục vụ cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Thị Kim Oanh, 2017. Áp dụng phương pháp phục vụ cộng đồng tại Bảo tàng điêu khắc Chăm Đà Nẵng. *Tạp chí Khoa học Xã hội, Nhân văn và Giáo dục, tập 7, số 2*, tr.120-125.
- [2] Lê Văn Hào, Đinh Đồng Lương, 2019. “Hoạt động phục vụ cộng đồng của trường đại học theo yêu cầu kiểm định chất lượng: thực trạng và mô hình, giải pháp phát triển”. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia *Bảo đảm kiểm định chất lượng giáo dục đại học trên thế giới và Việt Nam* (pp. 27-35). Hiệp hội Các trường Đại học và Cao đẳng Việt Nam, Hà Nội.
- [3] Trần Thị Bích Hoà, 2019. Xu hướng áp dụng phương pháp học tập phục vụ cộng đồng trong giáo dục đại học, cao đẳng hiện nay và khả năng triển khai tại một số trường khu vực miền Trung – Tây Nguyên. *Tạp chí Tạp chí Khoa học – Trường Đại học Phú Yên, Số 23*, tr.74-80.
- [4] Nguyễn Hoàng Hương Duyên, 2013. Bảo tàng Điêu khắc Chăm Đà Nẵng- Thay đổi cách tiếp cận và phương pháp thực hiện chương trình giáo dục trong nỗ lực gắn kết cộng đồng. *Tạp chí Phát triển Kinh tế Xã hội Đà Nẵng*, số 45, tr. 48-54.
- [5] Dương Đức Hùng, 2019. Vai trò phục vụ cộng đồng của các trường đại học địa phương. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hải Phòng: Giáo dục, Xã hội và Nhân văn*, số 37, tháng 11/2019, tr.18-23.
- [6] Huỳnh Việt Nam, Nguyễn Ngọc Thắng, 2021. Giới thiệu mô hình học tập phục vụ cộng đồng. *Tạp chí Khoa học và Đào tạo Thể thao*, số 17-9/2021, tr.87-91.
- [7] Eyler, J, 2002. Reflection: Linking Service and Learning—Linking Students and Communities. *Journal of Social Issues*, Vol. 58, No. 3, pp. 517--534.
- [8] Phùng Thuý Phương, 2008. *Học tập phục vụ cộng đồng – phương pháp dạy và học cải tiến tại trường Đại học Khoa học Tự nhiên Tp. Hồ Chí Minh. Tính chủ động của tư duy, phương pháp và tinh thần đại học*. ĐH Hoa Sen TP. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
- [9] Lê Văn Hào, Đinh Đồng Lương, 2019. “Hoạt động phục vụ cộng đồng của trường đại học theo yêu cầu kiểm định chất lượng: thực trạng và mô hình, giải pháp phát triển”. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia *Bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học trên thế giới và ở Việt Nam*, ngày 23/10/2019, tr. 27 – 35. Hiệp hội Các trường Đại học và Cao đẳng Việt Nam, Hà Nội.
- [10] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học, ngày 19 tháng 5 năm 2017
- [11] <https://www.giaoduc.edu.vn/hoc-de-phuc-vu-cong-dong.htm>
- [12] <https://hcmussh.edu.vn/tin-tuc/giao-duc-dai-hoc-phuc-vu-cong-dong>
- [13] Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội – Tổng Cục thống kê, 2021. *Bản tin thị trường lao động Việt Nam Quý 3/2021*.

ABSTRACT

Some solutions to improve effectively using community service learning methods in universities in Vietnam today

Duong Thi Huong

Faculty of Basic Science, Thai Nguyen University of Economics and Business Administration

Community service learning is a teaching and learning method through which learners apply the knowledge and skills learned in school to practical conditions. Using community service learning methods in universities helps students to be self-disciplined and proactive in acquiring specialized knowledge, especially making an important contribution to the development of basic skills in students: practical capacity, competence problem-solving ability, creative thinking ability, teamwork ability, adaptive capacity,... and at the same time helping students become self-aware of their own roles and responsibilities to the community. However, the application of community service teaching methods in universities in Vietnam is still limited. Within the scope of this article, the author analyzes and clarifies some theoretical issues about teaching methods to serve the community and the reality of using community service teaching methods in universities in Vietnam. South present on that basis, the article proposes some basic solutions to improve the efficiency of using community service learning methods in universities, contributing to improving the quality of training high-quality human resources in higher education institutions in Vietnam today.

Keywords: methods of learning to serve the community, learning to serve the community, learning methods.